TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

+ Nguyễn Minh Gi - sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn BS, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Đỗ Thị H; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Văn B - sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT: Thôn Thử Hòa, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Thôn ĐH, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn DuyL - sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Phạm Văn T - sinh năm 1961; nơi ĐKHKTT: Thôn TH, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1961; nơi ĐKHKTT: Thôn TH, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Trần Ngọc T - sinh năm 1965; nơi ĐKHKTT: Thôn TT, xã TT huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/9/2018, ông Phạm Văn B đi xe mô tô BKS 90H5-0657 đến Công ty TNHH Phong Dần ở xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gặp chị Nguyễn Thị H1 (là kế toán của Công ty Phong Dần) để viết phiếu chi tiền công xây dựng với số tiền 79.062.500 đồng. Sau đó, ông B đi đến gặp anh Nguyễn Duy L (là thủ quỹ của Công ty Phong Dần) để nhận tiền. Do không có tiền lẻ nên anh L đưa cho ông Dần số tiền là 79.110.000đ (bảy mươi chín triệu một trăm mười nghìn đồng), ông Bồng lấy 50.000 đồng trong túi của mình trả lại cho anh L rồi để số tiền anh L vừa đưa trong túi nilon màu đen cất vào cốp xe mô tô BKS 90H5-0657 cùng với quyển sổ ghi chép. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông B điều khiển xe mô tô trên đến Công ty Tân Thủy I đóng trên địa bàn xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đến nơi, ông B dựng xe tại lán để xe của công ty cạnh phòng bảo vệ rồi vào trong phòng bảo vệ nằm ngủ. Lúc này, trong phòng bảo vệ có Nguyễn Minh Gi (là lái xe của Công ty Tân Thủy I), ông Phạm Văn Thủy (là bảo vệ của Công ty Tân Thủy I) cùng một số công nhân khác đang nằm ngủ. Khoảng 15 phút sau, Gi đi ra lán xe máy và đứng gần xe mô tô của ông Bồng để đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, Gi phát hiện thấy có quyển sổ trong cốp xe của ông Bồng thò ra ngoài một phần nên Gi đi đến đứng sát cạnh xe mô tô của ông Bồng rồi dùng tay trái nhấc yên xe máy lên rút quyển sổ ra được ½ quyển sổ thì Gi đút lại quyển sổ vào trong cốp xe. Do thấy cốp xe dễ nâng tạo khoảng trống lúc này Gi nảy sinh ý định lục tìm tài sản ở trong cốp xe của ông B. Gi dùng tay trái móc vào yên xe nhấc thẳng lên, rồi luồn tay phải vào trong cốp xe thì sờ thấy túi nilon. Khi lôi túi nilon này ra khỏi cốp xe và mở ra thì thấy bên trong có nhiều tiền, Gi liền cuộn bọc tiền vừa lấy được và cất giấu vào túi quần rồi đi vào trong phòng bảo vệ tiếp tục nằm ngủ. Lúc này, do thấy số tiền quá lớn nên Gi có ý định trả lại cho ông B. Gi đã hai lần đi ra định trả lại tiền vào cốp xe của ông B, nhưng sợ bị phát hiện do có người qua lại nên Gi quay vào phòng bảo vệ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Gi mang số tiền vừa trộm cắp được cất giấu vào phía sau ghế lái xe ô tô BKS 90C-02168 của Công ty Tân Thủy I và lái xe đi làm. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/9/2018, Gi đã lấy hết số tiền trong túi nilon của ông Bồng cho vào túi nilon đựng bánh gạo One One rồi bọc bên ngoài một túi niL màu đen khác mang về nhà với ý định để trả lại ông Bồng, còn túi nilon màu đen đựng

tiền lúc trước thì Gi mang ra ném tại bờ sông Đáy ở khu vực máng đổ đá của Công ty Tân Thủy I. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/9/2018, Gi điều khiển xe máy của gia đình mang theo túi nilon đựng tiền đã trộm cắp được, một mình đi từ nhà đến nhà ông B để trả lại. Đến nhà ông B, Gi dừng xe trước cổng rồi dùng tay phải ném túi tiền vào trước cửa chính nhà ông B sau đó đi về nhà. Đến 20 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, ông B phát hiện túi nilon đựng tiền trên và giao nộp cho Công an huyện Thanh Liêm để phục vụ công tác điều tra.

** Vật chứng thu giữ:*

- Ông Phạm Văn B giao nộp: Số tiền 79.110.000đ (bảy mươi chín triệu một trăm mười nghìn đồng); 01 (một) túi nilon màu đen loại có quai xách kích thước (40x30)cm; 01 (một) túi nilon màu xanh-trắng-vàng có in chữ One One;

- Chị Nguyễn Thị H giao nộp: 01 (một) tờ phiếu chi ngày 21/9/2018 của Công ty TNHH Phong Dần ghi số tiền 79.062.500 đồng;

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 (một) quyển sổ ghi chép kích thước (24x17)cm, bìa màu xanh có viết chữ "Thanh toán Cty" thu tại cốp xe mô tô BKS 90H5-0657;

* Xử lý vật chứng: Ngày 05/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn Bồng số tiền 79.110.000 đồng và 01 quyển sổ ghi chép.

* Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn B đã nhận lại đủ số tiền 79.110.000 đồng và không có đề nghị gì khác về dân sự; sau đó đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Minh Gi.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Minh Gi về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Minh Gi từ 27 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đen loại có quai xách kích thước (40x30)cm, 01 (một) túi nilon màu xanh - trắng - vàng có in chữ One One.

- Bị cáo Nguyễn Minh Gi đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Phạm Văn Bồng không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, khoảng 11 giờ 45 phút ngày 21/9/2018, tại lán để xe mô tô của Công ty Tân Thủy I thuộc địa phận xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Minh Gi đã lén lút lấy trộm 79.110.000đ (bảy mươi chín triệu một trăm mười nghìn đồng) của ông Phạm Văn Bồng để trong cốp xe mô tô BKS 90H5-0657.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là số tiền 79.110.000 đồng (trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng). Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Nguyễn Minh Gi về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông ngoại là liệt sĩ, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Minh Gi đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá nhiều năm. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Mặt khác, bị cáo có bố mẹ già yếu, con còn nhỏ, vợ mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư tuyến giáp); nên hiện nay bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình bị cáo sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Vì vậy, thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 79.110.000 đồng và 01 quyển sổ ghi chép: Đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Bồng bị trộm cắp; Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bồng là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) túi nilon màu đen loại có quai xách kích thước (40x30)cm, 01 (một) túi nilon màu xanh-trắng-vàng có in chữ One One, không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tờ phiếu chi ngày 21/9/2018 của Công ty TNHH Phong Dần ghi số tiền 79.062.500 đồng: Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; nay sẽ lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Gi 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Minh Gi cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đen loại có quai xách kích thước (40x30)cm và 01 (một) túi nilon màu xanh-trắng-vàng có in chữ One One (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Buộc bị cáo Nguyễn Minh Gi phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh